

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án: 07/2017/HSST

Ngày: 19/10/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà: Nguyễn Thị Thu Hà
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Đào Đức Định- Cán bộ Đoàn Huyện đoàn huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

2. Ông: Lê Văn Bắc- cán bộ Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà: Lù Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong thổ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ- Lai Châu tham gia phiên toà: Ông: Đồng Xuân Tím - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử kín sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2017/HSST, ngày 05 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2017/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sùng A T**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/9/1991, tại huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản T, xã L, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Đăng ký tạm trú tại thôn H, thị trấn P, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12. Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Con ông Sùng A L, sinh năm 1967 và bà Lầu Thị K (Lầu Thị D) sinh năm 1973, gia đình bị cáo có 05 anh, chị, em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Mùa Thị L, sinh năm 1992 (không có giấy đăng ký kết hôn) và có với nhau 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2014, hiện các con ở với mẹ ở bản T, xã L- Sìn Hồ- Lai Châu.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị cáo bị bắt ngày 06/6/2017, đến ngày 12/6/2017 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ. Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: cháu: **Chèo Tả M**, sinh ngày 20 tháng 6 năm 2002;
Trú tại bản N, xã V, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại ông **Chèo Sài S**, sinh năm 1983 (là bố đẻ của người bị hại);

Trú tại bản N, xã V, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng giữa tháng 5 năm 2017, Sùng A T sinh năm 1991 và Chèo Tả M, sinh ngày 20/6/2002 kết bạn với nhau qua mạng xã hội Facebook, Zalo và hứa hẹn tình cảm yêu nhau. Khoảng 10 giờ ngày 30 tháng 5 năm 2017, T và M hẹn gặp nhau ở xã V. Sùng A T điều khiển xe máy đi lên khu vực xã V. Khoảng 14 giờ cùng ngày thì T và M gặp nhau ở đường cách chợ V, xã V khoảng 2km, T rủ M đi chơi, M đồng ý, T điều khiển xe chở M ngồi sau đi về hướng xã D, huyện Phong Thổ. Khi đi đến núi đá thuộc địa phận của bản X, xã P, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, T dừng xe ở lề đường và dắt tay M đi lên đỉnh núi cách chỗ để xe khoảng 40 mét. Hai người ngồi nói chuyện tâm sự và ôm hôn nhau. Do trời nắng T, M di chuyển đến ngồi ở giữa hai tảng đá to ở gần đó và tiếp tục ôm hôn nhau, đồng thời T sờ vào ngực và bộ phận sinh dục của M qua lớp quần áo thì M nói “đàn ông các anh chỉ có thể thôi”. T nói “mình đã hứa yêu nhau thì phải yêu hết mình, mình trao trái tim cho nhau đi”, sau đó T dùng tay phải cởi thắt lưng của M. M nói “đừng làm thế” rồi dùng tay gạt tay của T ra và ngồi xuống. T cũng ngồi xuống và hai bên tiếp tục ôm hôn nhau và cùng từ từ đứng lên, T cho M tựa lưng vào tảng đá, tiếp tục ôm và hôn M, đồng thời tay phải tháo thắt lưng và cúc quần của M. Lúc này, M không nói gì chỉ gạt nhẹ tay của T ra, khi T cởi được cúc quần và thắt lưng của M rồi kéo quần dài của M tụt xuống đến đầu gối, T cho tay vào trong quần lót của M sờ vào âm hộ của M thấy nhiều dịch ướt, T tiếp tục cởi quần lót của M xuống ngang đầu gối, rồi T tự cởi quần của T ra rồi cầm dương vật đang cương cứng cho vào trong âm hộ của M. Hai người quan hệ tình dục được khoảng 2 phút thì T xuất tinh. Quan hệ xong T, M mặc lại quần và tiếp tục ngồi nói chuyện với nhau khoảng 30 phút rồi cả hai dắt tay nhau đi bộ đến chỗ để xe, lên xe đi về xã V, huyện Phong Thổ. Khi đi đến khu vực bản N, xã V, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, T dừng xe lại và dắt tay M đi vào khu đất trống cách đường khoảng 7 mét nơi có mấy tảng đá to và bãi cỏ. Sau đó cả hai nằm xuống bãi cỏ nói chuyện tâm sự được một lúc T nằm đè lên người M hôn rồi cởi cúc quần và thắt lưng của M thì M nói “đừng làm thế” và dùng tay của M đẩy nhẹ tay T ra và nói “Người dao bọn em yêu nhau không nhất thiết phải như thế đâu” nhưng T vẫn tiếp tục cởi và cởi được quần của M ra hết một bên chân trái, T cởi quần của T đến đầu gối. Sau đó T nằm đè lên người của M và cầm dương vật đang cương cứng cho vào âm hộ của M. Trong lúc T đang quan hệ thì M thấy đau âm hộ nên đã cắn vào vai phải của T và dùng tay bóp dương vật của T làm T đau không quan hệ nữa. T và M đứng dậy mặc quần lại. Sau đó T đèo M đến gần nhà M để M tự đi về lúc đó là khoảng 20 giờ cùng ngày, còn T đi xe máy về chỗ làm ở công ty Sông Đà chi

nhánh 405. Khi M về đến nhà bố đẻ của M là ông Chèo Sài S sinh năm 1983 trú tại bản N, xã V có hỏi M tại sao về muộn thì M đã kể lại toàn bộ sự việc. Ngày 01/6/2017, ông Chèo Sài S đã viết đơn tố cáo hành của T. Quá trình bị triệu tập đến cơ quan điều tra T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của T.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể Chèo Tả M hồi 16 giờ ngày 04/6/2017 xác định khu vực chằm sau có vết sưng đường kính khoảng 1 cm không bị chày xước, chảy máu.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 34/BKL – TTPY ngày 07 tháng 6 năm 2017 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Lai Châu đối với Chèo Tả M thể hiện: Bộ phận sinh dục ngoài của Chèo Tả M không bị tổn thương. Màng trinh của Chèo Tả M có hai vết rách cũ điểm 5 giờ rách sâu 0,3 cm, điểm 9 giờ rách sâu 0,3 cm. Chèo Tả M không có thai.

Tại bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 92/2017/ĐT ngày 12/6/2017 của Viện pháp y quốc gia – Bộ y tế đối với Chèo Tả M kết luận: Qua kết luận lâm sàng, sự phát triển thể chất cơ thể, sự mọc răng và đặc điểm cốt hóa của các đầu xương chưa liền hoàn toàn vào thân xương, xác định tại thời điểm giám định ngày 10/6/2017, Chèo Tả M có độ tuổi từ 14 năm 9 tháng đến 15 năm.

Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể Sùng A T hồi 15 giờ 00 phút ngày 06/6/2017: Vai phải có vết răng cắn kích thước dài khoảng 2 cm có vết bầm tím, vai trái có vết trầy xước 01 cm đã lành đóng vảy.

Ngày 12/6/2017 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Thổ khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị cáo Sùng A T về tội giao cấu với trẻ em.

Bản cáo trạng số: 61/KSĐT-TA, ngày 05/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Sùng A T về tội "*Giao cấu với trẻ em*" theo điểm a khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa bị cáo Sùng A T khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Người bị hại cũng thừa nhận lời khai của bị cáo là đúng, người bị hại thừa nhận có tình cảm với bị cáo nên có sự đồng thuận khi quan hệ tình dục với bị cáo ở cả hai lần.

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại khai nhận tại thời điểm bị cáo quan hệ tình dục với Chèo Tả M, lúc này M chỉ mới 15 tuổi. Sau khi sự việc xảy ra M có hoảng loạn về tình thần nên đề nghị bị cáo phải bồi thường thiệt hại về danh dự nhân phẩm cho M là **20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận khẳng định hành vi của bị cáo đủ cấu thành tội: Giao cấu với trẻ em. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 115; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại, người đại diện của người bị hại theo Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại đều nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu truy tố và đề nghị kết tội bị cáo về tội Giao cấu với trẻ em. Bị cáo cũng như người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại không tranh luận. Người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại đề nghị xử lý bị cáo nghiêm khắc. Bị cáo đã thành khẩn khai báo nhận tội, thái độ ăn năn hối cải và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa công khai ngày hôm nay bị cáo Sùng A T khai nhận do quen biết, tán tỉnh yêu thương với Chèo Tả M trên mạng xã hội nên hai bên hẹn gặp nhau. Quá trình gặp nhau, ngôi tâm sự, trong khoảng thời gian từ 14 giờ đến 20 giờ, ngày 30/5/2017, Sùng A T đã thực hiện hai lần hành vi giao cấu với Chèo Tả M, sinh ngày 20/6/2002 (chưa đủ 16 tuổi) tại hai địa điểm khác nhau ở bản X, xã P, huyện Phong Thổ và bản N, xã V, huyện Phong Thổ. Lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, các bản cung, tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Bản thân bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, nhận thức được hành vi giao cấu với trẻ em là nguy hiểm cho xã hội và vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hai lần hành vi giao cấu ở hai địa điểm, thời gian khác nhau với mỗi lần hành vi giao cấu đã hoàn thành khi bị cáo cho được dương vật của bị cáo vào âm hộ của người bị hại, chứng tỏ bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, đây là tình tiết “*phạm tội nhiều lần*” tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ nhân phẩm, danh dự, sức khỏe và sự phát triển bình thường của trẻ em. Do vậy, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Sùng A T phạm tội “*Giao cấu với trẻ em*” theo điểm a khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội, buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm do hành vi phạm tội đã gây ra. Cụ thể điều luật quy định: “*Khoản 1: Người nào đã thành niên mà giao cấu với trẻ em từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm.*

Khoản 2: Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm: a/ Phạm tội nhiều lần”...

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, văn hóa xã hội khó khăn nên hạn chế về nhận thức là tình tiết giảm nhẹ thêm cho bị cáo theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xét đề nghị của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam với mức án như Viện kiểm sát đề nghị mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cũng như giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật và cũng là đáp ứng nhu cầu phòng ngừa chung trong toàn xã hội

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay người bị hại không yêu cầu bồi thường, nhưng đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổn thất về tinh thần, danh dự cho người bị hại với số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), yêu cầu này được bị cáo chấp nhận. Xét thỏa thuận này tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận theo Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của:

- Bị cáo Sùng A T: Một đôi tông; một quần dài, một quần lót, một áo phông, một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, chứng minh nhân dân mang tên Sùng A T;
- Người bị hại Chèo Tả M: một điện thoại nhãn hiệu MOBISTAR, một thắt lưng, một áo sơ mi dài tay, một quần bò dài, một quần con, một áo hai dây, một áo lót.
- Người đại diện cho người bị hại ông Chèo Sài S: một sổ hộ khẩu gia đình, một giấy khai sinh mang tên Chèo Tả M.

Hội đồng xét xử thấy đối với vật chứng trên là những tài sản, đồ dùng của bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại đã hết giá trị chứng minh tội phạm, nay tại phiên tòa những người này đều có ý kiến xin lại vậy cần chấp nhận trả lại cho họ khi bản án có hiệu lực pháp luật theo Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Chèo Tả M còn khai trước đó khoảng 02 năm M có quan hệ tình dục với một người tên Tần Ton L, sinh năm 1995, người dân tộc Dao, nhà ở xã L, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, Cơ quan điều tra đã xác minh không có người có lý lịch như trên vì vậy không có căn cứ xử lý. Vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xét bản thân bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường và

hoàn cảnh bản thân không có tài sản có giá trị nên Hội đồng xét xử miễn án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo **Sùng A T** phạm tội “*Giao cấu với trẻ em*”

2/ Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 115; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Sùng A T **03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù**.

Thời hạn tù của bị cáo Sùng A T tính từ ngày bị bắt, ngày 06/6/2017.

3/ Áp dụng Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự ghi nhận việc:

Bị cáo phải bồi thường cho người bị hại mà đại diện là ông Chèo Sài S (sinh năm 1983, trú tại: Bản N, xã V, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu) số tiền là **20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)**.

4/ Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo: Một đôi tông; một quần dài, một quần lót, một áo phông, một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, chứng minh nhân dân mang tên Sùng A T;

Trả lại cho người bị hại Chèo Tả M (sinh năm ngày 20 tháng 6 năm 2002, trú tại: Bản NI, xã V, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu): một điện thoại nhãn hiệu MOBISTAR, một thắt lưng, một áo sơ mi dài tay, một quần bò dài, một quần con, một áo hai dây, một áo lót.

Trả lại cho người đại diện cho người bị hại ông Chèo Sài S (sinh năm 1983, trú tại: Bản N, xã V, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu): một sổ hộ khẩu gia đình, một giấy khai sinh mang tên Chèo Tả M.

(Số vật chứng trên hiện lưu tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ và có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/10/2017 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện và Công an huyện Phong Thổ)

5/ Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23, điểm 1 mục 1 Danh mục án phí của Nghị quyết 326/UBTVQH14, buộc bị cáo Sùng A T phải nộp 200.000đ (*trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Lai Châu;

- VKSND huyện Phong Thổ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- *CA huyện Phong Thổ(Nhà tạm giữ, đội điều tra);*
- *Bị cáo;*
- *Người bị hại;*
- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại;*
- *THADS huyện phong Thổ;*
- *Sở tư pháp tỉnh Lai Châu*
- Lưu: THA-HS*

Nguyễn Thị Thu Hà